TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản ánsố: **34** /2025/HNGĐ-PT
Ngày: 02-12-2025
"V/v: Ly hôn, tranh nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy Năng

Các Thẩm phán: Bà Thái Thị Phi Yến

Ông Ngô Hà Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lâm Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2025/HNGĐ-PT ngày 06 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

Do Bản án sơ thẩm số: 15/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Văn D- snh năm: 1993; Số căn cước công dân: 048093006526; Địa chỉ: DT F, thôn G, tổ A, xã H, huyện H (nay là phường L), thành phố Đà Nẵng . Có mặt

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Ngọc T - sinh năm 1996; Địa chỉ: K T, tổ A phường H, quận L (nay là phường H), thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Ông Phạm Văn D – là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** *Nguyên đơn ông* Phạm Văn D *trình bày:*

Vê quan hệ hôn nhân: Ông D và bà T kết hôn vào năm 2019, có đăng ký tại UBND xã H, huyện H, Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 06/5/2019. Hôn

nhân tự nguyện có thời gian tìm hiểu nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại DT601, thôn H, xã H, huyện H (nay là phường L), TP .. Sau đó khoảng 01 năm thì chuyển về nhà cha mẹ vợ tại K T, phường H, quận L (nay là phường H), TP .. Đến năm 2023, cả hai phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, về cách nuôi dạy con, không có sự tin tưởng về mặt tình cảm, ông nghi ngờ bà T người khác. Bản thân ông D có một hai lần tát và bạo hành có lời nói, xúc phạm bà T. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay ông D xác định không còn tình cảm với bà T, đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T

Về cong chung: Ông D xác định có 01 con chung Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày: 13/10/2020. Ly hôn, nguyện vọng của ông D được trực tiếp nuôi con Phạm Ngọc Linh Đ cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp bà T được giao quyền nuôi con thì ông D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về điều kiện chăm sóc con: Hiện nay ông D đang ở cùng ba mẹ tại DT601, thôn H, xã H, huyện H (nay là phường L), TP .. Ông là kỹ sư hiện trường của Công ty TNHH T1; Tầng F, số B B, quận H (nay là phường H), TP ., có thu nhập 10.500.000 đồng/tháng. Công việc của ông D thỉnh thoảng có đi công tác các tỉnh, thời gian công tác từ 3 đến 5 ngày.

- Về tài sản chung: Ông D xác định không có.
- Về nợ chung: Ông D xác định không có.

** Bị đơn bà* Phạm Thị Ngọc T *trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn bà T thống nhất với ý kiến trình bày của ông D. Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không được hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không có sự chia sẻ, hỗ trợ trong gia đình, ông D nhiều lần sử dụng chất kích thích để cho vợ con chứng kiến được, sau này bà T mới được biết là ông D sử dụng từ khi chưa có vợ. Quá trình chung sống, ông D nhiều lần đánh đập và xúc phạm về lời nói đối với bà T. Ngoài ra, ông D có hành vi xúc phạm gia đình vợ, dùng ghế đánh em trai của vợ. Từ năm 2024, bà và con gái về nhà cha mẹ đẻ của bà ở. Hai bên sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay bà T xác định không còn tình cảm với ông D nên đồng ý ly hôn với ông D.

- Về con chung: Bà T xác định có 01 con chung là Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày: 13/10/2020. Ly hôn nguyện vọng của bà T được trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông D cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Hiện tại, bà đang ở cùng ba mẹ tại K T, phường H, TP .. Bà T là giáo viên mầm non trường V - Địa chỉ: 5 Đ, phường H, TP . thu nhập 9.000.000 đồng/tháng.
- Về tài sản chung: Bà T xác định không có.
- Về nợ chung: Bà T xác định không có.

Với nội dung như trên, Bản án số 15/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 5 Nghị Quyết 01 ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao " Hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân"; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị Ngọc T (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông D, bà T nên giấy chứng nhận kết hôn hôn số số 55 ngày do UBND xã H, huyện H (nay là phường L), Đà Nẵng cấp ngày 06/6/2019 không còn giá trị pháp lý)

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày: 13/10/2020 cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, nợ chung: HĐXX không đề cập giải quyết.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/8/2025, nguyên đơn ông Phạm Văn D có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc sửa một phần bản án của Tòa án nhân dân khu vực 4, giao con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo. Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 15/2025/HNGĐ-ST ngày 21/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng. Các bên đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 26/8/2025, nguyên đơn ông Phạm Văn D nộp đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian luật định, xét thấy đơn kháng cáo hợp lệ theo

quy định tại Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được HĐXX chấp nhận xem xét kháng cáo.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Văn D về việc được trực tiếp nuôi con chung là hoàn toàn chính đáng, thể hiện trách nhiệm của người cha. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con. Xét thấy, từ khi ông D và bà T sống ly thân đến nay, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bản thân bà T cũng có việc làm và thu nhập ổn định, hiện nay cháu Đ mới hơn 5 tuổi. Còn ông D, thỉnh thoảng phải đi công tác xa từ 03 đến 05 ngày, nên cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung Phạm Ngọc Linh Đ cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Thiết nghĩ không cần thiết phải làm xáo trộn cuộc sống của con chung. Vì vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông D, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí phúc thẩm: Kháng cáo của ông D không được cấp phúc thẩm chấp nhận, nên ông D phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Văn D.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 15/2025/HNGĐ-ST ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng.

Về con chung: Giao con chung Phạm Ngọc Linh Đ, sinh ngày: 13/10/2020 cho bà Phạm Thị Ngọc T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Phạm Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con bắt đầu kể từ ngày 02/12/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: ông Phạm Văn D phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng án phí 300.000 đồng ông D đã nộp theo biên lai số 0002170 ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Ông Phạm Văn D đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự Tp. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thúy Năng